

Số: 261/2022/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 13 đường số 10, khu dân cư P, tổ 6, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Dương Thị Phương T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh B.

Tạm trú: Số 13 đường số 10, khu dân cư P, tổ 6, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Dương Thị Phương T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2018).

1.2. Về con chung: Hai bên xác định không có.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Trần Minh T và bà Dương Thị Phương T có nghĩa vụ phải nộp; được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2021/0037716 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Minh T và bà Dương Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa